

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B B
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số : **13 / 2018/ HNGĐ-ST**

Ngày: **15 / 5 / 2018**

V/v tranh chấp ly hôn

**NHA DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHA DA HUYỆN B B-TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Thị Hồng

2. Bà Phạm Thị Bích Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chiêm Vân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện B B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B B tham gia phiên tòa : Ông Trần Thông, Kiểm sát viên .

Ngày 15 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện B B, xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án thụ lý số 290/ 2017/ TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02 / 2018 / QĐXXST – HNGĐ ngày 17/3/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/ 2018 / QĐST - HNGĐ ngày 26/ 4/ 2018 giữa các đương sự :

-Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim Ph , sinh năm 1979

-Bị đơn: Anh Nguyễn Minh A, sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: Khu phố XA, thị trấn CL, huyện B B, tỉnh Bình Thuận

Có mặt chị Ph và vắng mặt anh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản khai nguyên đơn trình bày :

-Về hôn nhân: Chị Lê Thị Kim Ph và anh Nguyễn Minh A có tìm hiểu quen nhau khoảng 02 năm. Hai bên gia đình chấp nhận nhưng không làm đám cưới . Đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn CL năm 2004. Sau khi cưới vợ chồng về ở gia đình anh A cuộc sống không hạnh Ph do anh A thường xuyên ăn nhậu, vợ chồng cãi nhau nên anh A đánh đập chị Ph nhiều lần nhưng vẫn chịu đựng. Đến năm 2016 anh A vẫn không thay đổi tính tình nên chị Ph bỏ đi về gia đình mẹ ruột ở từ tháng 12/2016 vợ chồng ly thân. Chị Ph suy nghĩ tình cảm vợ chồng không còn nữa. Vì vậy chị Ph yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh A.

-Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Nguyễn Lê Kim N, sinh ngày 03/01/2002 và Nguyễn Lê Uyên Nh, sinh ngày 24/12/2010. Hiện nay các con đang ở với chị Ph. Chị Ph yêu cầu nuôi các con và không yêu cầu anh A cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không

Đối với bị đơn anh Nguyễn Minh A Tòa án đã Nêu lần tổng đạt giấy triệu tập và thông báo hợp lệ đến Tòa án để làm việc, nhưng anh A cố tình không đến nên Tòa án không thể lấy lời khai được.

Tại phiên tòa:

Chị Lê Thị Kim Ph vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày ở trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B B phát biểu ý kiến đối với vụ án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử ; Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng qui định tại các điều 28,68, 195, 196, 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70,71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự đảm bảo quyền và lợi ích của các đương sự trong vụ án. Về thời hạn giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Điều 147, 207, 227 BLTTDS năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim Ph được ly hôn anh Nguyễn Minh A .

- Về con chung: Đối với các con Nguyễn Lê Kim N, sinh ngày 03/01/2002 và Nguyễn Lê Uyên Nh, sinh ngày 24/12/2010 hiện nay đang ở với chị Ph để đảm bảo cuộc sống ổn định, đề nghị nên tiếp tục giao các con cho chị Ph nuôi dưỡng và chấp nhận yêu cầu của chị Ph không yêu cầu anh A cấp dưỡng tiền nuôi con.

-Tài sản chung và nợ chung: không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, xét ý kiến của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Minh A đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, nhiều lần triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra, việc giao nộp, tiếp cận , công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Nguyễn Minh A vắng mặt không có lý do nên Tòa không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn là anh Nguyễn Minh A vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Minh A.

[2]Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Ph và anh A là hợp pháp. Quá trình chung sống do anh A thường xuyên ăn nhậu, vợ chồng cãi nhau nên anh A đánh đập chị Ph nhiều lần cuộc sống không hạnh phúc có mâu thuẫn với nhau. Do anh A cố tình không đến Tòa án và không cung cấp lời khai. Vì vậy, để có cơ sở giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành làm việc với chính quyền địa phương để xác minh về tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị Ph và anh A. Tại buổi làm việc ngày 28/3/2018 chính quyền địa phương đã có ý kiến xác nhận về tình trạng hôn nhân như sau :

Cuộc sống vợ chồng giữa chị Ph và anh A không hạnh phúc, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh A có mối quan hệ người phụ nữ khác bên ngoài, vợ chồng thường xuyên cãi nhau không lo làm ăn, anh A và chị Ph đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay, tình cảm vợ chồng chấm dứt. Do đó vợ chồng không có khả năng đoàn tụ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ph để chị Ph có điều kiện tạo lập cuộc sống mới.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Cuộc sống vợ chồng giữa chị Ph và anh A đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Ph yêu cầu được ly hôn với anh A là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

[3] Về con chung: Chị Lê Thị Kim Ph tiếp tục nuôi 02 con chung: Nguyễn Lê Kim N, sinh ngày 03/01/2002 và Nguyễn Lê Uyên Nh, sinh ngày 24/12/2010 và không yêu cầu anh A cấp dưỡng tiền nuôi con.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Theo lời khai của chị Ph trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung và cũng không nợ ai nên không yêu cầu Tòa giải quyết. Mặc khác, do bị đơn cố tình vắng mặt không đến để giải quyết, không cung cấp lời khai. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]Về án phí: Chị Lê Thị Kim Ph chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử :

1 - Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị Kim Ph

+ Chị Lê Thị Kim Ph được ly hôn với anh Nguyễn Minh A.

+ Về con chung: Chị Lê Thị Kim Ph tiếp tục nuôi 02 con chung: Nguyễn Lê Kim N, sinh ngày 03/01/2002 và Nguyễn Lê Uyên Nh, sinh ngày 24/12/2010. Anh Nguyễn Minh A không phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh A được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

2- Về án phí: Chị Lê Thị Kim Ph phải chịu 300.000đồng án phí DSST nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015500 ngày 15/ 11 /2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện B B. Chị Ph đã nộp đủ tiền án phí DSST.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Nguyễn Minh A vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện B.B;
- THADS huyện B.B;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ THỊ PHƯỢNG

